TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số 16/2018/HS-ST
Ngày 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang, ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Toà án ND huyện Thái Thụy.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018, đối với:

**** Bị cáo*: NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày 24/3/1999.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện L, TP. Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/7/2017 bị Công an thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay. *Bị cáo có mặt.*

**** Bị hại:*** Bà Phạm Thị K, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Cao B, sinh ngày 15/01/2000, trú tại thôn Trường Xuân, xã Thụy Trường, Thái Thụy, Thái Bình đi bộ qua nhà bà Phạm Thị K thấy điện sáng. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bảo T đứng đợi. B đi theo lối mương nước vào nhà bà K, khoảng 10 phút sau quay ra nói với T *"Trong nhà có laptop, có lấy không?"*. T đồng ý và cùng B đến đầu hồi nhà bà K quan sát thấy trên bàn học ở gian nhà ngang có 1 chiếc máy vi

tính nhãn hiệu Asus màu đen. B dùng dao rựa cậy lỗ thông gió của nhà tắm thì thấy có người ở trong nhà đi ra nên không cậy nữa. Đến khoảng 0 giờ ngày 29/10/2017, thấy mọi người đã ngủ say, T dùng dao cắt dây buộc tấm liếp chắn gió của ô cửa nhà vệ sinh. T đỡ người B để B chui qua ô cửa sổ vào nhà vệ sinh rồi qua gian bếp đến gian nhà ngang, còn T đứng ở cửa sổ nhà ngang để canh coi. B đến chỗ bàn học gấp chiếc máy tính rồi xách ra ngoài theo lối cửa nhà ngang đi ra đưa cho T cầm rồi cùng nhau về nhà B. Đến ngày 31/10/2017, cả hai mang máy tính trên sang thôn Đông Xuyên, xã Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng rao bán thì bị Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, B và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp chiếc máy tính. Cùng ngày, Công an huyện Tiên Lãng thông báo vụ việc đến Công an huyện Thái Thụy để điều tra theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra B đã bỏ trốn. Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án đối với hành vi của B.

Kết luận định giá tài sản: "Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus giá trị 2.200.000 đồng".

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính cho bà K.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 02/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 điều 46, Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai của Nguyễn Cao B; Biên bản giao người và tang vật; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 60/KLGĐ ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[6] Đây là vụ đồng phạm giải đơn, Nguyễn Cao B là người khởi xướng rủ T và là người tích cực thực hiện tội phạm. Do vậy T giữ vai trò thứ hai.

[7] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo đã có 1 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để nghiêm túc sửa chữa, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu lao động chân chính để tạo ra thu nhập cho bản thân. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] HĐXX cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Khoản 5 Điều 138 còn quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Do bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị K đã nhận lại chiếc máy tính bị chiếm đoạt, không yêu cầu T phải bồi thường các thiệt hại khác nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: 1 con dao do T dùng để cắt tấm liếp T không nhớ đã vứt ở đâu. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Cao B đã bỏ trốn, việc Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can đối với B là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bà Phạm Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường các thiệt hại khác.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/3/2018.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa